

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số 15/2020/DS-ST;

Ngày 16-12-2020

V/v: Tranh chấp Kiện đòi tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Văn
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Kiện đòi tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2020/QĐST - DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thu T

Địa chỉ: Tổ 03, Phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T

Địa chỉ: Tổ 13, Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt tại phiên tòa).

3. *Người làm chứng:* Chị Trần Diệu T

Địa chỉ: Tổ 20, Phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T trình bày:

Do có quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Minh T nên ngày 24/11/2016 chị Hoàng Thị Thu T có cho chị Nguyễn Thị Minh T vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), khi làm giấy vay tiền chị Nguyễn Thị Minh T là người viết giấy vay tiền hẹn đến ngày 24/11/2017 sẽ trả số tiền vay trên, trong giấy vay nợ không có thỏa thuận về lãi suất. Khi chị Nguyễn Thị Minh T viết giấy vay thì có chị Trần Diệu T là người làm chứng và ký vào giấy vay tiền. Nhưng khi đến thời hạn trả nợ chị Hoàng Thị Thu T đã đòi nhiều lần nhưng chị

Nguyễn Thị Minh T vẫn không trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Minh T phải thanh toán cho Hoàng Thị Thu T số tiền nợ là : 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Minh T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Minh T và chị Hoàng Thị Thu T có chơi với nhau nên ngày 24/11/2016 chị Nguyễn Thị Minh T có vay của chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) khi vay chị Nguyễn Thị Minh T là người viết giấy vay nợ có thỏa thuận thời gian trả nợ là ngày 24/11/2017 chị Nguyễn Thị Minh T phải trả hết số tiền vay, trong giấy vay không có thỏa thuận về lãi suất. Chị Nguyễn Thị Minh T và chị Hoàng Thị Thu T có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất là 2.000.000/ 1 tháng, cứ ba tháng chị Nguyễn Thị Minh T trả lãi là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho chị Hoàng Thị Thu T. Đến tháng 11 năm 2018 chị Nguyễn Thị Minh T không trả lãi được nữa và có nói chuyện với chị Hoàng Thị Thu T là không trả lãi nữa chỉ thu sếp trả tiền gốc nhưng chị Hoàng Thị Thu T không đồng ý. Đến tháng 10/2019 chị Hoàng Thị Thu T nhờ người tên Sơn đến nhà chị Nguyễn Thị Minh T dọa nạt, gây áp lực cho chị Nguyễn Thị Minh T. Sau đó chị Hoàng Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Minh T có thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Minh T trả dần cho chị Hoàng Thị Thu T và chị Hoàng Thị Thu T có ủy quyền miệng cho người tên là Quân thu hộ, sự thỏa thuận lúc đó có anh Dũng mà chị Nguyễn Thị Minh T quen chứng kiến. Từ ngày 31/1/2019 đến ngày 15/9/2019 chị Nguyễn Thị Minh T đã trả cho anh Quân nhiều lần và tổng cộng đã trả được số tiền là: 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Đến nay chị Hoàng Thị Thu T yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh T phải trả chị Hoàng Thị Thu T tổng số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chị Nguyễn Thị Minh T không nhất trí trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền trên vì chị Nguyễn Thị Minh T đã trả cho chị Hoàng Thị Thu T thông qua anh Quân được số tiền là: 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Minh T xác định đến nay chỉ còn nợ lại chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại bản tự khai người làm chứng chị Trần Diệu T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là bạn bè với chị Hoàng Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Minh T vào ngày 24/11/2016 chị Nguyễn Thị Minh T có vay của

chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và có hẹn đến ngày 24/11/2017 chị Nguyễn Thị Minh T sẽ trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền đã vay. Khi vay chị Nguyễn Thị Minh T là người viết giấy vay và chị Trần Diệu T đã ký vào chỗ người làm chứng, sau này chị Nguyễn Thị Minh T và chị Hoàng Thị Thu T trả tiền cho nhau như thế nào thì chị Trần Diệu T không biết.

Ngày 27/10/2020 Tòa án thành phố L đã ra thông báo yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh T giao nộp, tài liệu chứng cứ là cung cấp họ tên, địa chỉ của người nhận tiền và người làm chứng, và các tài liệu khác chứng minh cho việc chị Nguyễn Thị Minh T đã trả được một phần nợ cho chị Hoàng Thị Thu T. Nhưng hết thời hạn yêu cầu cung cấp chứng cứ chị Nguyễn Thị Minh T cũng không cung cấp được cho Tòa án bất cứ một tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho việc chị Nguyễn Thị Minh T đã trả được số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) và người nhận số tiền trên thay chị Hoàng Thị Thu T là anh Quân.

Ngày 12/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố L đã triệu tập chị Nguyễn Thị Minh T lên Tòa án để làm bản tự khai về việc chị Nguyễn Thị Minh T có cung cấp được chứng cứ không, nhưng chị Nguyễn Thị Minh T không đến tòa án để làm việc.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử. Căn cứ Điều 164, Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc là: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T. Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hợp đồng vay tài sản: Ngày 24/11/2016 chị Nguyễn Thị Minh T có viết giấy vay tiền của chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) trong giấy vay nợ không có thỏa thuận về lãi suất. Thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm đến ngày 24/11/2017 chị Nguyễn Thị Minh T sẽ thanh toán cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền vay trên. Chị Nguyễn Thị Minh T xác nhận giấy vay tiền là do chị Nguyễn Thị Minh T viết giấy nhận nợ với chị Hoàng Thị Thu T và trong giấy vay nợ còn có chị Trần Diệu T là người làm chứng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh T cung cấp chứng cứ để chứng minh cho việc chị Nguyễn Thị Minh T đã trả được cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) nhưng chị Nguyễn Thị Minh T đã không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho việc chị Nguyễn Thị Minh T đã trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng).

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp, lời khai của bị đơn, ý kiến của người làm chứng xác định: Ngày 24/11/2016 chị Nguyễn Thị Minh T có viết giấy vay tiền của chị Hoàng Thị Thu T số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thời hạn vay là 01 năm, đến ngày 24/11/2017 chị Nguyễn Thị Minh T phải trả số tiền gốc cho chị Hoàng Thị Thu T. Do đó xác định nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T khởi kiện về việc “Kiện đòi tài sản” là phù hợp theo quy định của Điều 164, Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu T: Do chị Nguyễn Thị Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị Thu T, nên việc chị Hoàng Thị Thu T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị Hoàng Thị Thu T được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Thu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 164; Điều 166 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Minh T có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Thu T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008628 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự(2);
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Hương

